

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 156/2022/HS-ST

Ngày: 28/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Nga;
Ông Đỗ Khắc Kiếm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 171/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Công Đ, sinh năm 1996 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: thôn 1, xã Quảng N, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; tiền án: ngày 25/10/2019, tại bản án số 306/2019/HS-ST, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2021; tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 04/7/2012, tại bản án số 50/2012/HSST, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

- Ngày 14/6/2013, tại bản án số 43/2013/HSST, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với 12 tháng tù của bản án số 50/2012/HSST ngày 04/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 tháng tù,

- Ngày 23/9/2013, tại bản án số 79/2013/HSST, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với 24 tháng tù của bản án số 43/2013/HSST ngày 14/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 39 tháng tù,

- Ngày 30/9/2014, tại bản án số 163/2014/HSST, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với 39 tháng tù của bản án số 79/2013/HSST ngày 23/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 65 tháng tù,

- Ngày 25/10/2019, tại bản án số 306/2019/HSST, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2021, đến ngày 29/12/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa.

- Người bị hại:

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Địa chỉ: Phố Lai T, phường Đông H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Đào Văn T, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Quảng M, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Minh T, xã Quảng M, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị Lê Thị D, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà 48, đường Nguyễn T, phường Ba Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Công Đ đã thực hiện các hành vi “Trộm cắp tài sản”, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 05/4/2021, Lê Văn T, sinh năm 1999, trú tại thôn Minh T, xã Quảng M, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa nhắn tin điện thoại rủ Lê Công Đ đi bắt trộm chó. T hẹn Đ gặp nhau tại nhà Phạm Văn T1, sinh năm 1984, ở thôn 5, phường Quảng C, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 20h cùng ngày, Đ đi xe mô tô Honda Blade màu trắng, biển kiểm soát 36B5-614.05 đến nhà T1 như đã hẹn. Tại đây, khi nhà T1 không có ai ở nhà, T lấy tại bếp nhà T1 một súng bắn tên tự chế của T1 mang theo làm công cụ để đi trộm chó. Khoảng 22h cùng ngày, khi T và Đ đi đến khu vực trước bãi đất trống đối diện nhà chị Lê Thị H, sinh năm 1967 trú tại phố Lai T, phường Đông H, thành phố T thì phát hiện một con chó màu đen không có người trông giữ. Theo phân công từ trước Đ đã dùng súng bắn tên tự chế bắn làm chó bị thương. Sau đó, cả hai nhanh chóng lấy tài sản và tẩu thoát. Khi đi đến đường Dã T, phường Đông H, thành phố T, Đ bị chó cắn vào tay nên dừng xe lại thì bị anh H, sinh năm 1966 - chồng chị H cùng người dân đuổi kịp

và vây bắt. Đ đã lên xe tàu thoát, còn Lê Văn T bị bắt giữ cùng tang vật. Lê Văn T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử ngày 23/11/2021 tại Bản án số 22/2021/HS-ST.

Sau khi gây án, Lê Công Đ đã bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 10/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa ra quyết định truy nã bị can số 10/CSĐT đối với bị can Lê Công Đ.

Ngày 26/12/2021, Lê Công Đ đến Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND TP. Thanh Hóa kết luận: giá trị tài sản bị trộm cắp (01 con chó màu đen, nặng 17.5kg) là 1.575.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02h ngày 30/9/2021, Lê Công Đ đem xe máy Honda Balde màu trắng, biển kiểm soát: 36B5-614.05 đến nhà anh Đào Văn T2, sinh năm 1995, ở thôn 1, xã Quảng M, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa để cầm cố. Khi đến nơi, thấy anh T2 đang ngủ say, Đ đã lấy đi: 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen, ốp màu vàng và 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen để ở ghế trong phòng ngủ; 01 túi đeo bằng da màu đen treo ở móc quần áo, bên trong túi có 01 ví da màu nâu, trong ví có số tiền 8.000.000 đồng và 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank. Sau khi lấy được số tài sản trên, sáng ngày 01/10/2021, Đ sử dụng thẻ ATM của anh T2 đến khu vực Bệnh viện K71, phường Quảng tâm, thành phố Thanh Hóa đăng nhập mật khẩu 1995 rút số tiền 2.700.000 đồng rồi thuê anh Nguyễn Kim T3, sinh năm 1981, trú tại: thôn 3, xã Quảng K, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa là lái xe taxi Mai Linh mang 01 túi đeo bằng da màu đen, 01 ví da màu nâu, điện thoại Nokia 105 màu đen, thẻ ATM và ốp điện thoại Iphone XS Max về trả lại cho anh T2. Đ trả tiền công cho anh T3 200.000 đồng (lấy trong số tiền Đ trộm cắp của anh T2). Ngày 04/10/2021, Đ bán điện thoại Iphone XS Max cho anh Hoàng Văn T4, sinh năm 1986, trú tại thôn Minh T, xã Quảng M, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa được 8.000.000 đồng. Anh T4 bán chiếc điện thoại trên lại cho chị Lê Thị D, sinh năm 1986, trú tại 48 Nguyễn T, phường Ba Đ, thành phố Thanh Hóa với giá 9.500.000 đồng, chị D đã bán điện thoại cho khách hàng không rõ tên tuổi địa chỉ. Số tiền có được từ việc trộm cắp tài sản, Đ đã chi tiêu cá nhân hết, hiện chưa khắc phục lại được.

Tại bản kết luận định giá về tài sản số 67/KL-HĐĐGTS, ngày 29/11/2021, của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa kết luận: điện thoại Iphone XS Max có giá trị 8.000.000 đồng, ốp điện thoại màu vàng trị giá 10.000 đồng, điện thoại Nokia 105 trị giá 100.000 đồng, ví da màu nâu trị giá 100.000 đồng, túi da màu đen trị giá 240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Lê Công Đạt chiếm đoạt của anh Đào Văn Tiến là 19.150.000 đồng.

Ngày 13/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã có quyết định số 04/CSĐT, nhập vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định tách vụ án hình sự số 03/CSĐT ngày 09/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa với vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 113/CSĐT ngày 30/11/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tổng trị giá tài sản Lê Công Đ trộm cắp là 20.725.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu, xử lý vật chứng:

- Công an phường Đông H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đã trao trả con chó màu đen cho gia đình anh Nguyễn Trọng H;

- Thanh kim loại (dùng để trộm chó) đã được Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử lý tại Bản án số 22/2021/HS-ST ngày 23/11/2021.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại các tài sản gồm: tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, số seri KT 06249570; ốp điện thoại màu vàng; ví da màu nâu; túi đeo màu đen; điện thoại Noika 105 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đào Văn T2.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Đào Văn T2 yêu cầu Lê Công Đạt bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Với nội dung nêu trên, bản cáo trạng số 122/CTr-VKS ngày 05/4/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lê Công Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Công Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, Lê Công Đ khai nhận:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên khoảng 22h ngày 05/4/2021, trước nhà chị Lê Thị H ở phố Lai T, phường Đông S, thành phố Thanh Hóa, bị cáo cùng với Lê Văn T đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt một con chó màu đen, nặng 17,5 kg, giá trị 1.575.000 đồng của chị Lê Thị H.

Đến khoảng 02 giờ ngày 30/9/2021, tại gia đình anh Đào Văn T2 ở thôn 1, xã Quảng M, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa, lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo đã chiếm đoạt của anh T2: 01 điện thoại Iphone XS Max có giá trị 8.000.000 đồng, ốp điện thoại màu vàng trị giá 10.000 đồng, điện thoại Nokia 105 trị giá 100.000 đồng, ví da màu nâu trị giá 100.000 đồng, túi da màu đen trị giá 240.000 đồng; tiền mặt ở trong ví da 8.000.000 đồng và Đ rút số tiền 2.700.000 đồng trong thẻ ATM của anh T2. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Đào Văn T2 là 19.150.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị H và anh T2 là 20.725.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại trong quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản, thể hiện bị cáo là người rất liều lĩnh và táo bạo, coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của chị Lê Thị H ngày 05/4/2021 là 1.575.000 đồng nhưng tại bản án số 306/2019/HSST ngày 25/10/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, đến ngày 30/9/2021, bị cáo trộm cắp tài sản của anh Đào Văn T trị giá 19.150.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên”

quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo đã từng bị xét xử năm lần về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo là người rất liều lĩnh, coi thường pháp luật vì vậy cần phải được xử lý nghiêm.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra. Tuy nhiên, sau khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo cùng Lê Văn T1 chiếm đoạt một con chó màu đen, nặng 17,5 kg, giá trị 1.575.000 đồng của chị Lê Thị H. Cơ quan điều tra đã trả lại con chó này cho chị H, chị H không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo trộm cắp của anh Đào Văn T2: 01 điện thoại Iphone XS Max có giá trị 8.000.000 đồng, ốp điện thoại màu vàng trị giá 10.000 đồng, điện thoại Nokia 105 trị giá 100.000 đồng, ví da màu nâu trị giá 100.000 đồng, túi da màu đen trị giá 240.000 đồng; tiền mặt ở trong ví da 8.000.000 đồng và bị cáo rút số tiền 2.700.000 đồng trong thẻ ATM của anh Tiến. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Đào Văn T2 là 19.150.000 đồng. Anh T2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh tổng số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T2 số tiền 20.000.000 đồng mà anh T2 yêu cầu. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo, không vi phạm điều cấm của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ để buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền 20.000.000 đồng.

[6]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 6; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng

hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 6, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Công Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Công Đ 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26/12/2021.

- Về phần trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đào Văn T2 số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Phương